

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 25-9-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Việt Trinh;**

Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Quốc T1, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Phạm Thu T2, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Quốc T1 trình bày:

Anh và chị Phạm Thu T2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau cưới vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống từ năm 2018 đến nay. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên anh yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thu T2.

Về con chung: có 02 người tên Phan Tấn Đ, sinh ngày 04/12/2007 và Phan Cẩm Ph, sinh ngày 24/11/2009. Con chung hiện do anh nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

- Phan Tấn Đ và Phan Cẩm Ph có trình bày tại Tòa án thể hiện: các con hiện đang sống với cha, nếu cha mẹ ly hôn thì các con có nguyện vọng sống với cha.

Bị đơn chị Phạm Thu T2 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của anh Phan Quốc T1 được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thu T2 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của anh Phan Quốc T1, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thu T2.

[2] Về nội dung: Anh Phan Quốc T1 và chị Phạm Thu T2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của anh Phan Quốc T1 và chị Phạm Thu T2 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng anh Phan Quốc T1 và chị Phạm Thu T2 xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018. Đối với yêu cầu của anh Phan Quốc T1, chị Phạm Thu T2 không có ý kiến, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, **chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình** ... và cùng chung sống với nhau... nhưng tại phiên tòa, anh T1 xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị T2, không còn chung sống với nhau và vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thu T2, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Quốc T1.

Về con chung: tên Phan Tấn Đ, sinh ngày 04/12/2007 và Phan Cẩm Ph, sinh ngày 24/11/2009. Con chung hiện do anh T1 nuôi dưỡng và có nguyện vọng sống với anh T1 nên giao con chung tên Phan Tấn Đ, sinh ngày 04/12/2007 và Phan Cẩm Ph, sinh ngày 24/11/2009 cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Quốc T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị Phạm Thu T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: anh Phan Quốc T1 xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm anh Phan Quốc T1 phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 **Điều 227**; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quốc T1 được ly hôn với chị Phạm Thu T2.

- Con chung: Giao con chung tên Phan Tấn Đ, sinh ngày 04/12/2007 và Phan Cẩm Ph, sinh ngày 24/11/2009 cho anh Phan Quốc T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Quốc T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Chị Phạm Thu T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Quốc T1 xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm anh Phan Quốc T1 phải nộp 300.000 đồng, anh Phan Quốc T1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004349 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, anh Phan Quốc T1 đã nộp xong.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng

- Lưu: Hồ sơ, văn thư.